

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 11 - 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Phương L - sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Hiện nay đang thi hành án phạt tù tại trại giam X – Th – Hải Phòng.

(Chị L, anh Th xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Phạm Phương L có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/12/2015, nhưng trước khi kết hôn chị và anh Th đã chung sống với nhau như vợ chồng và đã có con từ năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có rất nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình giữa vợ chồng không hợp nhau, bất hòa về quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ không tôn trọng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng. Đến ngày 28 tháng 10 năm 2016 anh Th phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hiện nay anh Th đang thi hành án tại trại giam X Ng – Thủy Ng – Hải Phòng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh Th, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Th.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Phạm Th V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2013 và con Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 26/6/2015. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th đang phải thi hành án phạt tù nên Tòa án đã ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ, kết quả là anh Th đã viết bản tự khai, nội dung: Anh chị tổ chức lễ cưới vào năm 2013 nhưng đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh ở xã Vũ Ninh. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình giữa vợ chồng không hợp, vợ chồng hay xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Đến tháng 10 năm 2016 anh phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hiện nay anh Th đang thi hành án tại trại giam Xuân Nguyên – Thủy Nguyên – Hải Phòng. Thời gian đầu chị L có thăm nom vài lần nhưng từ năm 2017 tới nay chị L không còn quan tâm thăm nom gì. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị L. Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Phạm Thảo V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2013 và con Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 26/6/2015, anh đồng ý để chị L nuôi cả 02 con, việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị L tự thỏa thuận

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh Th xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Ninh ngày 21/8/2018 cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Anh Th và chị L có hộ khẩu thường trú tại xã V. Anh chị Th L kết hôn tại xã V vào ngày 22/12/2015, sau kết hôn anh chị thường vắng mặt tại địa phương thỉnh thoảng mới về nhà. Cuối năm 2016 anh Th phạm tội bị xử phạt 05 năm tù. Gần đây chị L có làm đơn xin ly hôn anh Th, quan điểm của địa phương là khả năng đoàn tụ là khó. Về con chung của anh Th và chị L nên giao cả 02 con cho chị L nuôi. Về tài sản: Anh Th và chị L không có tài sản chung, không có nợ các quỹ của địa phương.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh Th; Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi cả 02 con là Nguyễn Phạm Thảo V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2013 và con Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 26/6/2015; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình, hiện không có mặt ở địa phương do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam X- Thủy Ng - Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng. Anh Th xin vắng mặt tại phiên tòa, ngày 14/11/2018 chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã V và ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị L và anh Th có chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc do tính tình không hợp nhau. Đến nay cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Nên giao cho chị L trực tiếp nuôi cả 02 con là Nguyễn Phạm Thảo V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2013 và con Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 26/6/2015 trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con vì hiện tại anh Th không có điều kiện nuôi con và đó cũng là sự tự nguyện của chị L nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vì chị L và anh Th khai không có tài sản chung, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Phương L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. *Về con chung*:

- Giao cho chị Linh trực tiếp nuôi cả 02 con là Nguyễn Phạm Thảo V , sinh ngày 15 tháng 3 năm 2013 và con Nguyễn Phạm Bảo N , sinh ngày 26/6/2015, chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con.

- Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001123 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai, nguyên đơn , bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức